



THE STUDY OF THE DEVELOPMENT OF VIETNAMESE PUBLIC SECTOR ACCOUNTING STANDARDS: THE PERIOD OF 1996 TO 2023

Truong Thuy Van^{1*}

¹Quang Binh University, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfm.vi4.419</p> <p><i>Received:</i> July 25, 2023</p> <p><i>Accepted:</i> August 03, 2023</p> <p><i>Published:</i> June 25, 2024</p> <p>Keywords: International public sector accounting standards; IPSAS; Public accounting; Vietnamese public sector accounting standards; VPSAS.</p> <p>JEL codes: E60, E61, M41</p>	<p>On July 6, 2022, Decision No. 1366/QĐ-BTC announced 6 Vietnamese Public Sector Accounting Standards (VPSAS) phase 2, bringing the total number of current Vietnamese Public Sector Accounting Standards to 11 standards, this is a huge step forward in consolidating Vietnam's public sector accounting system towards openness, transparency, based on accrual basis and towards international convergence with International Public Sector Accounting Standards (IPSAS). This is considered an inevitable trend of development for public sector accounting in Vietnam. However, in the coming time, the trend of converging with international public sector accounting standards poses challenges for Vietnam in terms of institutions, infrastructure, human qualifications and necessary conditions in the information system for public accounting. This article uses qualitative research methods through studying documents and regulations related to Vietnamese public accounting to assess the progress of Vietnamese public sector accounting in the period from 1996 to 2023 in order to confirm the inevitable trend of development and give some orientations in the coming time for Vietnamese public sector accounting.</p>

*Corresponding author:

Email: thuyvan4685@gmail.com



NGHIÊN CỨU TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM: GIAI ĐOẠN 1996 ĐẾN 2023

Trương Thùy Vân^{1*}

¹Trường Đại học Quảng Bình

THÔNG TIN	TÓM TẮT
DOI: 10.52932/jfm.vi4.419 Ngày nhận: 25/07/2023 Ngày nhận lại: 03/08/2023 Ngày đăng: 25/06/2024 Từ khóa: Chuẩn mực kế toán công quốc tế; Chuẩn mực kế toán công Việt Nam; IPSAS; Kế toán công; VPSAS. Mã JEL: E60, E61, M41	Ngày 06/7/2022, Quyết định số 1366/QĐ-BTC công bố 6 Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) đợt 2 nâng tổng số Chuẩn mực kế toán công Việt Nam hiện nay lên 11 chuẩn mực, đây là bước tiến rất lớn trong việc kiện toàn hệ thống kế toán công Việt Nam theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên nguyên tắc cơ sở dồn tích và tiến đến hội tụ hơn với Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS). Đây được xem là xu hướng tất yếu của sự phát triển đối với lĩnh vực kế toán công Việt Nam, tuy nhiên trong thời gian tới xu hướng hội tụ với chuẩn mực kế toán công quốc tế đặt ra cho Việt Nam những thách thức về thể chế, cơ sở hạ tầng, trình độ nhân lực và các điều kiện cần thiết trong hệ thống thông tin phục vụ kế toán công. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua việc tìm hiểu các tài liệu, các quy định đã ban hành có liên quan đến kế toán công Việt Nam nhằm đánh giá tiến triển của kế toán công Việt Nam trong giai đoạn từ 1996 đến 2023 qua đó khẳng định hơn xu hướng tất yếu của sự phát triển và định hướng trong thời gian tới đối với kế toán công Việt Nam.

1. Giới thiệu

Hội nhập quốc tế trong những năm gần đây diễn ra mạnh mẽ cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, lao động và đời sống. Việc hội nhập kinh tế đòi hỏi chính phủ cần có những thay đổi mạnh mẽ

về cơ chế, chính sách cũng như cần có những hỗ trợ từ các nước phát triển trong tiến trình mở cửa hội nhập, cũng như thực hiện và ký kết các hiệp định kinh tế, chính trị, xã hội,... Đứng trước xu thế đó, thông tin minh bạch, rõ ràng được yêu cầu không chỉ ở khối doanh nghiệp mà cả đối với lĩnh vực công khi cung cấp thông tin cho các quyết định đầu tư, viện trợ, tài trợ công của các quốc gia. Xuất phát từ yêu cầu về

*Tác giả liên hệ:

Email: thuyvan4685@gmail.com

thông tin trình bày trên báo cáo tài chính mà công tác kế toán công cần được thay đổi và hoàn thiện phù hợp hơn với yêu cầu về công bố thông tin và thông lệ quốc tế.

Chuẩn mực kế toán là những quy định do tổ chức có trách nhiệm ban hành để làm cơ sở thống nhất các hoạt động kế toán trong phạm vi quốc gia, chuẩn mực kế toán làm cơ sở cho việc lập và giải trình các thông tin trên các hồ sơ, chứng từ của đơn vị, đặc biệt là báo cáo tài chính (Gernon & Meek, 2001). Do đó, việc áp dụng chuẩn mực kế toán công trong khối các đơn vị nhà nước ở Việt Nam là yêu cầu cấp thiết phải được thực hiện trong tiến trình hội nhập trong lĩnh vực kế toán. Hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) được bắt đầu lên kế hoạch xây dựng là từ năm 1996, khi Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) thành lập Hội đồng khu vực công, sau đó đổi tên thành Hội đồng Chuẩn mực Kế toán công quốc tế (IPSASB) với mục tiêu chuẩn bị cho các điều kiện để thống nhất báo cáo tài chính khu vực công trên toàn thế giới, cho đến nay, đã có 43 chuẩn mực kế toán công (IPSAS) được công bố (trong đó có 42 chuẩn mực dựa trên cơ sở dồn tích và 01 chuẩn mực dựa trên cơ sở tiền). Tính đến đầu năm 2023, đã có 107/ 148 quốc gia áp dụng IPSAS trong việc lập báo cáo tài chính khu vực công, chiếm tỷ lệ 72%.

Ở Việt Nam, năm 2017 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 107/2017/TT-BTC ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp với sự thay đổi trong nguyên tắc hạch toán, từ chỗ thực hiện nguyên tắc kế toán tiền và cơ sở dồn tích chuyển sang thực hiện theo nguyên tắc cơ sở dồn tích. Đây là bước khởi đầu để các đơn vị công dân được hướng dẫn và làm quen với những quy định và từ đó tiến tới xác lập chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam một cách thuận lợi nhất theo định hướng hội tụ với chuẩn mực kế toán công quốc tế. Năm 2019, Việt Nam bắt đầu khởi động đề án xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam. Ngày 01/9/2021 Quyết định số 1676/QĐ-BTC công bố 5 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1, ngày 06/7/2022, Quyết định số 1366/QĐ-BTC

công bố 6 Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) đợt 2 nâng tổng số Chuẩn mực kế toán công Việt Nam hiện nay lên 11 chuẩn mực. Đây là bước tiến rất lớn trong việc kiện toàn hệ thống kế toán công Việt Nam theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên nguyên tắc cơ sở dồn tích và tiến đến hội tụ hơn với IPSAS. Đây được xem là xu hướng tất yếu của sự phát triển đối với lĩnh vực kế toán công Việt Nam, tuy nhiên trong thời gian tới, xu hướng hội tụ này sẽ diễn ra như thế nào và cần những điều kiện gì? Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để đánh giá tiến triển của kế toán công Việt Nam trong giai đoạn từ 1996 đến 2023 nhằm khẳng định hơn xu hướng tất yếu của sự phát triển và dự báo xu hướng phát triển tiếp theo đối với kế toán công Việt Nam.

2. Các giai đoạn phát triển của kế toán công Việt Nam

Có rất nhiều nghiên cứu đánh giá về tiến trình phát triển của Kế toán, tuy nhiên lại có rất ít các nghiên cứu đánh giá tiến triển của kế toán công Việt Nam. Vào năm 2000, Nayara và Godden đã thực hiện nghiên cứu đánh giá tình hình quản lý tài chính và hệ thống kế toán ở Việt Nam, thông qua đó, nghiên cứu đã chỉ ra hệ thống quản lý ngân sách thực hiện riêng lẻ theo từng bộ phận. Nghiên cứu của Nguyễn Công Phương (2010), Trương Thùy Vân (2015, 2016) cũng có đánh giá về tiến trình phát triển của hệ thống kế toán, tuy nhiên tập trung vào kế toán doanh nghiệp và mối liên hệ giữa kế toán và thuế. Dựa trên những tiến triển của hệ thống kế toán nói chung, các văn bản hiện hành được ban hành qua từng thời kỳ liên quan đến hệ thống kế toán công để phân chia tiến trình phát triển kế toán công từ trước năm 1990 đến nay thành 04 giai đoạn.

Năm 1957, Việt Nam thông qua mô hình kế toán Liên Xô, mô hình kế toán này đã được áp dụng trong suốt thời kỳ kế hoạch hóa tập trung và giai đoạn đầu của cải cách kinh tế (đến cuối năm 1995). Trong giai đoạn 1990 đến 1995, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế toán là cung cấp thông tin cho Nhà nước để thiết lập,

thực hiện và kiểm soát kế hoạch vĩ mô, mô hình kế toán Liên Xô vẫn đang được áp dụng. Từ đó, hệ thống kế toán được thiết lập và đảm bảo việc áp dụng bởi Bộ Tài chính nhằm đảm bảo rằng, báo cáo tài chính kế toán – thống kê của tất cả các xí nghiệp có thể cung cấp số liệu cần thiết để kế hoạch hóa nền kinh tế và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch (Narayan & Godden, 2000). Kế toán nhấn mạnh đến khía cạnh kiểm soát, phân bổ và sử dụng vốn của Nhà nước để thực hiện các chính sách kinh tế (dạng kế toán theo nguồn vốn). Kế toán không nhằm đo lường doanh thu, chi phí, lợi nhuận vì tất cả các chỉ tiêu này đều được định mức thống nhất bởi Nhà nước (Trương Thùy Vân, 2015, 2016).

Đến năm 1996, sau khi chế độ kế toán doanh nghiệp ra đời ban hành theo Quyết định số 1141/TC/QĐ/CĐKT ngày 01/11/1995 có hiệu lực từ ngày 01/01/1996, vào ngày 3/4/1996 Luật Ngân sách Nhà nước ra đời theo Lệnh số 47L-CTN và Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996 đã làm thay đổi toàn bộ, căn bản và toàn diện đối với kế toán công. Cơ sở kế toán công được xác định rõ ràng và hệ thống hơn, đối với các hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) thì tuân theo nguyên tắc cơ sở tiền, các hoạt động sản xuất kinh doanh tuân theo nguyên tắc cơ sở dồn tích. Sự thay đổi trong giai đoạn này là rất lớn, công tác kế toán chủ yếu nhằm vào hoạt động thu, chi của NSNN (Bộ Tài chính, 1995).

Qua 10 năm phát triển, từ 1996 đến đầu 2006, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng, đối với kế toán doanh nghiệp có những sự thay đổi rất lớn trong việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp, việc xác lập Chuẩn mực kế toán Doanh nghiệp được thực hiện trong giai đoạn này, tuy nhiên kế toán công chưa có sự thay đổi lớn. Mặc dù vậy, trong giai đoạn này có những thay đổi để kiện toàn hệ thống thể chế và pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài chính công, Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Kế toán là những quy định về quản lý tài chính ban hành mới trong giai đoạn này, Chế độ kế toán hành

chính sự nghiệp cũng có sự thay đổi. Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 ra đời thay thế cho Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT với những thay đổi nhỏ trong việc bổ sung tài khoản và nội dung kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn phù hợp với cơ chế tài chính hiện hành đối với các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên và các đơn vị khác theo quy định của pháp luật mà không áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có kinh phí hoạt động do NSNN đảm bảo toàn bộ, và các đơn vị hành chính Nhà nước do NSNN cấp kinh phí hoạt động thường xuyên (Bộ Tài chính, 1995, 2006).

Chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 19 được thực hiện từ năm 2006 đến cuối năm 2017, với nhu cầu thay đổi cấp thiết về mặt quản lý tài chính trong khối đầu tư công. Giai đoạn từ năm 2017 đến nay là giai đoạn hội nhập khu vực diễn ra mạnh mẽ, đánh dấu bằng việc gia nhập Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership Agreement – TPP) năm 2016, sau đó đổi tên thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP) vào năm 2018, các hoạt động đầu tư quốc gia, tham gia các hiệp định, tổ chức quốc tế, vay nợ nước ngoài hay nhận viện trợ bên ngoài của Nhà nước đặt ra yêu cầu công bố thông tin tài chính đầy đủ và đáng tin cậy đối với kế toán công. Đến cuối năm 2017, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 ra đời thay thế cho chế độ kế toán năm 2006 với nhiều thay đổi rõ rệt hơn trong định hướng hội tụ với IPSAS, từ việc thực hiện 2 cơ sở kế toán tiền và cơ sở kế toán dồn tích thì chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107 đã chuyển sang thực hiện kế toán theo nguyên tắc cơ sở dồn tích với các tài khoản trong bảng. Năm 2019, Bộ Tài chính tiến hành xây dựng Đề án xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam. Ngày 01/9/2021, Quyết định số 1676/QĐ-BTC công bố 5 chuẩn mực kế toán

công Việt Nam đợt 1 được ban hành, đến tháng 10/2022, Quyết định số 1366/QĐ-BTC ngày 6/7/2022 công bố 6 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 2. Như vậy, đến nay đã có 11 chuẩn mực Kế toán công Việt Nam được ban hành (Bộ Tài chính, 2017, 2022).

Như vậy, qua quá trình phát triển từ năm 1996 đến 2023, trải qua 27 năm với những giai đoạn phát triển khác nhau, kế toán công Việt

Nam đã dần xác lập công tác kế toán từ kế toán dựa trên cơ sở tiền chuyển sang kế toán dựa trên cơ sở dồn tích, đây là dấu hiệu rõ rệt trong việc ngày càng gần hơn với IPSAS. Cho đến nay về cơ sở pháp lý, Việt Nam đã có 11 chuẩn mực kế toán công so với 43 chuẩn mực kế toán công quốc tế. Về mức độ tương đồng trong các quy định sẽ được trình bày trong mục 3 của bài viết này.

Bảng 1. Khái quát tiến triển của Kế toán công ở Việt Nam

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 1990 đến 1996	Giai đoạn từ 1996 đến đầu 2006	Giai đoạn từ đầu năm 2006 đến cuối 2017	Từ năm 2017 đến đầu 2023
Hệ thống kinh tế	Giai đoạn đầu thời kỳ chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN	Chuyển đổi sang kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, thừa nhận kinh tế nhiều thành phần (Quốc Hội, 1992)	Kinh tế thị trường định hướng XHCN, xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng (Quốc Hội, 2013)	Hội nhập khu vực diễn ra mạnh mẽ, đánh dấu bằng việc gia nhập TPP năm 2016, CPTPP năm 2018, các hoạt động đầu tư quốc gia, tham gia các hiệp định, tổ chức quốc tế, vay nợ nước ngoài hay nhận viện trợ bên ngoài của Nhà nước đặt ra yêu cầu công bố thông tin tài chính đầy đủ và đáng tin cậy
Chức năng của của kế toán công	Cung cấp thông tin cho Nhà nước để thiết lập, thực hiện và kiểm soát kế hoạch vĩ mô.	Tiếp tục chức năng truyền thống là một công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước và bước đầu được xem là một công cụ trợ giúp Nhà nước trong việc quản lý tài chính công.	Chức năng cung cấp thông tin hướng đến đáp ứng nhu cầu quản lý tài chính tránh tham nhũng và thất thoát NSNN	Cung cấp thông tin trung thực chính xác cho các mục tiêu về công bố thông tin tài chính đầy đủ và đáng tin cậy cho các hoạt động đầu tư quốc gia, tham gia các hiệp định, tổ chức quốc tế, vay nợ nước ngoài hay nhận viện trợ bên ngoài của Nhà nước

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 1990 đến 1996	Giai đoạn từ 1996 đến đầu 2006	Giai đoạn từ đầu năm 2006 đến cuối 2017	Từ năm 2017 đến đầu 2023
Mô hình kế toán công	Năm 1957 Việt Nam thông qua mô hình kế toán Liên Xô, mô hình kế toán này đã được áp dụng trong suốt thời kỳ kế hoạch hóa tập trung và giai đoạn đầu của cải cách kinh tế (đến cuối năm 1996).	Chế độ kế toán năm 1996 ra đời dựa trên cơ sở áp dụng nguyên tắc cơ sở tiền đối với các hoạt động hành chính sự nghiệp và nguyên tắc cơ sở dồn tích thực hiện đối với các đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn này hướng dẫn thực hiện kế toán công thực hiện theo Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996, Luật Ngân sách Nhà nước theo Lệnh số 47L-CTN ngày 3/4/1996.	Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp năm 2006 ra đời, chứa đựng những thay đổi nhỏ theo hướng hoàn thiện hơn về tính pháp lý, ban hành Luật Ngân sách Nhà nước, Luật kế toán đến năm 2015 được kiện toàn để hướng dẫn hoạt động của Kế toán công.	Mô hình kế toán tiếp tục phát triển theo hướng mở. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 ra đời thay thế cho chế độ kế toán năm 2006 với nhiều thay đổi rõ rệt hơn trong định hướng hội tụ với Chuẩn mực Kế toán công quốc tế. Năm 2021 Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam đợt 1 được ban hành và cho đến tháng 10/2022 thì đã có 11 chuẩn mực Kế toán công Việt Nam được ban hành.
Nguyên tắc kế toán áp dụng	Cơ sở kế toán tiền	Hai cơ sở kế toán: Cơ sở kế toán tiền áp dụng cho các đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động do NSNN cấp; Cơ sở kế toán dồn tích với hoạt động sản xuất kinh doanh	Hai cơ sở kế toán: Cơ sở kế toán tiền áp dụng cho các đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động do NSNN cấp; Cơ sở kế toán dồn tích với hoạt động sản xuất kinh doanh	Áp dụng cơ sở kế toán dồn tích với các tài khoản trong Bảng
Các quy định		- Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996 - Luật Ngân sách Nhà nước theo Lệnh số 47L-CTN ngày 3/4/1996,	- Chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; - Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;	- Chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; - 5 Chuẩn mực Kế toán Công Việt Nam ban hành theo Quyết định 1676/QĐ-BTC ngày 1/9/2021;

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 1990 đến 1996	Giai đoạn từ 1996 đến đầu 2006	Giai đoạn từ đầu năm 2006 đến cuối 2017	Từ năm 2017 đến đầu 2023
Các quy định		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002, - Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 - Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong lĩnh vực kế toán nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kế toán ngày 20/11/ 2015 	<ul style="list-style-type: none"> - 6 Chuẩn mực Kế toán Công Việt Nam ban hành theo Quyết định 1366/QĐ-BTC ngày 6/7/2022; - Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015
Sự phù hợp với sự phát triển của kinh tế đất nước	Kế toán công là công cụ hỗ trợ cho công tác kế hoạch của Nhà nước.	Kế toán công là công cụ giúp Nhà quản lý tình hình tài chính và chi tiêu của NSNN.	Kế toán công hiện toàn hơn về cơ sở pháp lý, hoàn thiện các điều kiện cần thiết về điều kiện kỹ thuật để chuẩn bị cho sự thay đổi lớn trong hệ thống kế toán công.	Kế toán công thay đổi toàn diện, mở rộng phạm vi dựa trên sự mở cửa hội nhập của Nhà nước về các nguồn vay, viện trợ, tài trợ nước ngoài và các chương trình dự án quốc gia. Tập trung vào minh bạch thông tin công bố của khu vực công.

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên nghiên cứu của Trương Thùy Vân (2015, 2016), Nayara và Godden (2000) và các văn bản có liên quan

3. Đánh giá tính tương đồng giữa chuẩn mực kế toán công Việt Nam và quốc tế

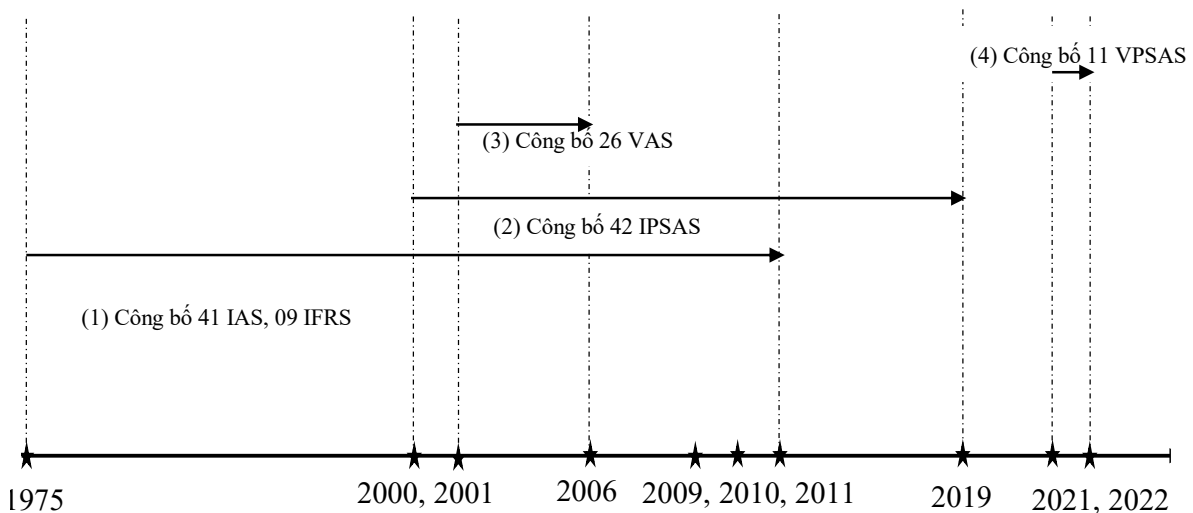
Để thực hiện đổi mới trong lĩnh vực kế toán, kể từ năm 1975 đến năm 2011, đối với kế toán doanh nghiệp đã có 41 chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) (năm 2009 đến 2011 có sự thay đổi và cập nhật một số IAS cho phù hợp hơn với xu thế của thời đại) và 09 chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) ra đời giúp định hướng việc công bố thông tin kế

toán doanh nghiệp trên thế giới với mục đích cung cấp thông tin cho đầu tư và hội nhập kinh tế toàn cầu. Các chuẩn mực kế toán trong lĩnh vực kế toán công được ban hành muộn hơn so với kế toán doanh nghiệp. Từ năm 2000 đến năm 2019 lần lượt 42 IPSAS được ban hành tạo thuận lợi cho việc hướng dẫn về công bố thông tin thống nhất của các quốc gia theo đúng mục tiêu thiết lập khuôn khổ kế toán toàn cầu thống nhất trong khu vực công mà Liên đoàn kế toán quốc tế đã đề ra. Như vậy cho đến nay, hệ thống

chuẩn mực kế toán quốc tế ở cả hai lĩnh vực doanh nghiệp và lĩnh vực công đã về cơ bản hoàn thiện.

Ở Việt Nam, từ năm 2001 đến 2006, Bộ Tài chính đã công bố 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) để hướng dẫn việc ghi nhận và công bố thông tin kế toán tài chính doanh nghiệp ở Việt Nam. Tuy nhiên, đến 15 năm sau là vào năm 2019 mới có đề án xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán công Việt Nam, điều này xuất phát từ những khác biệt về văn hóa, bối cảnh lịch sử, cơ chế quản lý tài chính, nguyên tắc

hoạt động riêng của hệ thống các đơn vị công ở Việt Nam (Nguyễn Phúc Sinh & Lê Việt, 2022), bên cạnh đó cho đến năm 2015 thì Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Kế toán về cơ bản mới được ban hành có những thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung thông tin được trình bày trên báo cáo tài chính công, những thay đổi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và liên kết công nghệ giữa các đơn vị trong khối hành chính sự nghiệp (hệ thống TABMIS). Đến năm 2021 và 2022, 11 chuẩn mực kế toán công Việt Nam ra đời, cơ bản tương đồng với 11 chuẩn mực kế toán công quốc tế tương ứng (Bảng 2).



Hình 1. Tiến trình công bố các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp, kế toán công quốc tế và Việt Nam

Bảng 2. Các chuẩn mực kế toán công Việt Nam đã ban hành tương ứng với các chuẩn mực kế toán công quốc tế

STT	Các chuẩn mực kế toán công quốc tế – IPSAS (công bố từ năm 2000 đến 2019)	Các chuẩn mực kế toán công Việt Nam – VPSAS (công bố từ năm 2021 đến 2022)	Nhận xét
1	IPSAS 1- Trình bày báo cáo tài chính	VPSAS 1- Trình bày báo cáo tài chính	Có sự tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn.
2	IPSAS 2- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	VPSAS 2- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
3	IPSAS 3- Chính sách kế toán, thay đổi trong kế toán: Ước tính và sai sót	-	-
4	IPSAS 4- Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	-	-

STT	Các chuẩn mực kế toán công quốc tế – IPSAS (công bố từ năm 2000 đến 2019)	Các chuẩn mực kế toán công Việt Nam – VPSAS (công bố từ năm 2021 đến 2022)	Nhận xét
5	IPSAS 5- Chi phí đi vay	VPSAS 5- Chi phí đi vay	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
6	IPSAS 6- Báo cáo tài chính - hợp nhất và riêng lẻ	-	
7	IPSAS 7- Đầu tư vào Công ty liên kết	-	
8	IPSAS 8- Lợi ích trong liên doanh	-	
9	IPSAS 9- Doanh thu từ các giao dịch trao đổi	VPSAS 9- Doanh thu từ các giao dịch trao đổi	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
10	IPSAS 10- Báo cáo tài chính trong các nền kinh tế siêu lạm phát	-	
11	IPSAS 11- Hợp đồng xây dựng	VPSAS 11- Hợp đồng xây dựng	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
12	IPSAS 12- Hàng tồn kho	VPSAS 12- Hàng tồn kho	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
13	IPSAS 13- Hợp đồng thuê	-	
14	IPSAS 14- Các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo	VPSAS 14- Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
15	IPSAS 15- Công cụ tài chính: Tiết lộ và Trình bày	-	
16	IPSAS 16- Bất động sản đầu tư	-	
17	IPSAS 17- Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị.	VPSAS 17- Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị.	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
18	IPSAS 18- Báo cáo bộ phận	-	
19	IPSAS 19- Các khoản dự phòng, Nợ phải trả và Tài sản dự phòng	-	
20	IPSAS 20- Tiết lộ của Bên liên quan	-	
21	IPSAS 21- Suy giảm tài sản không tạo ra tiền	-	
22	IPSAS 22- Tiết lộ Thông tin Tài chính về Khu vực Chính phủ chung	-	

STT	Các chuẩn mực kế toán công quốc tế – IPSAS (công bố từ năm 2000 đến 2019)	Các chuẩn mực kế toán công Việt Nam – VPSAS (công bố từ năm 2021 đến 2022)	Nhận xét
23	IPSAS 23- Doanh thu từ các giao dịch phi hối đoái (Thuế và chuyển khoản)	VPSAS 23- Doanh thu từ các giao dịch không trao đổi	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
24	IPSAS 24- Trình bày thông tin ngân sách trong báo cáo tài chính	VPSAS 24- Trình bày thông tin ngân sách trong báo cáo tài chính	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
25	IPSAS 25- Quyền lợi nhân viên	-	
26	IPSAS 26- Suy giảm tài sản tạo tiền	-	
27	IPSAS 27- Nông nghiệp	-	
28	IPSAS 28- Công cụ tài chính: Trình bày	-	
29	IPSAS 29- Công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường	-	
30	IPSAS 30- Công cụ tài chính: Tiết lộ	-	
31	IPSAS 31- Tài sản vô hình	VPSAS 31- Tài sản vô hình	Tương đồng tuy nhiên thiếu những quy định về ngân sách dài hạn và đặc thù cơ chế quản lý tài chính ở Việt Nam
32	IPSAS 32- Thỏa thuận Nhượng quyền Dịch vụ: Bên tài trợ	-	
33	IPSAS 33- Lần đầu tiên áp dụng IPSAS cơ sở dồn tích	-	
34	IPSAS 34- Báo cáo tài chính riêng	-	
35	IPSAS 35- Báo cáo tài chính hợp nhất	-	
36	IPSAS 36- Đầu tư vào Công ty liên kết và Liên doanh	-	
37	IPSAS 37- Thỏa thuận chung	-	
38	IPSAS 38- Tiết lộ lợi ích đối với các tổ chức khác	-	
39	IPSAS 39- Quyền lợi Nhân viên	-	
40	IPSAS 40- Kết hợp Khu vực Công	-	
41	IPSAS 41- Công cụ tài chính	-	
42	IPSAS 42- Phúc lợi Xã hội	-	

Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên các tài liệu Bộ Tài chính (2021, 2022), Nguyễn Thị Minh Giang và Hoàng Thị Bích Ngọc (2020).

Nhìn vào Bảng 2 có thể thấy mặc dù chỉ mới có 11 VPSAS được công bố trên tổng 42 IPSAS tuy nhiên có thể thấy các chuẩn mực kế toán công Việt Nam bên cạnh việc được xây dựng dựa trên chuẩn mực kế toán công quốc tế nhưng vẫn loại trừ những nội dung chưa phù hợp với đặc thù quản lý tài chính và quản lý ngân sách dài hạn ở Việt Nam, do đó đảm bảo chuẩn mực kế toán công Việt Nam phù hợp với thực tế và trong tương lai khi có sự thay đổi, điều chỉnh bổ sung về cơ chế quản lý tài chính vẫn có thể cập nhật linh hoạt hơn (Bộ Tài chính, 2021, 2022; Nguyễn Thị Minh Giang & Hoàng Thị Bích Ngọc, 2020).

Tuy nhiên, hiện nay xét về một số khía cạnh, có những điểm khác biệt giữa hệ thống kế toán nhà nước Việt Nam và kế toán công quốc tế dẫn đến việc áp dụng các chuẩn mực kế toán công vào thực tiễn sẽ gặp phải những khó khăn nhất định.

Thứ nhất, đối tượng áp dụng kế toán trong lĩnh vực nhà nước ở Việt Nam bao gồm các đơn vị thu – chi NSNN, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sử dụng hoặc không sử dụng kinh phí NSNN, các quỹ tài chính của nhà nước và không áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước cũng như các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác. Trong khi đó, IPSAS áp dụng cho các đơn vị thuộc chính quyền trung ương, khu vực và địa phương cùng các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cung cấp dịch vụ công được nhà nước tài trợ thường xuyên, và chuẩn mực không áp dụng đối với các đơn vị không được tài trợ thường xuyên để duy trì hoạt động.

Thứ hai, các đơn vị kế toán công ở Việt Nam thực hiện các nguyên tắc kế toán khác nhau như: cơ sở tiền mặt có điều chỉnh, cơ sở dồn tích có điều chỉnh, còn IPSAS phân định rõ hai cơ sở kế toán: kế toán trên cơ sở tiền mặt và kế toán trên cơ sở dồn tích.

Thứ ba, các quy định về thông tin đầu vào của kế toán công Việt Nam do các lĩnh vực khác nhau quy định không thống nhất như: lĩnh vực ngân sách, lĩnh vực hành chính sự nghiệp, lĩnh

vực đặc thù, còn IPSAS được quy định thống nhất bởi Hội nghề nghiệp.

Những điểm khác biệt kể trên sẽ phần nào gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc áp dụng VPSAS do đó cần có những giải pháp cụ thể để thực hiện VPSAS đảm bảo mục tiêu hội tụ với IPSAS.

4. Xu hướng hội tụ với chuẩn mực kế toán công quốc tế và giải pháp đặt ra

Với những phân tích trình bày trong mục 3 có thể thấy hiện tại Việt Nam đã xác lập sẽ phát triển hệ thống kế toán công theo hướng hội tụ với chuẩn mực kế toán quốc tế, tuy nhiên xét về đối tượng áp dụng, nguyên tắc kế toán và thông tin đầu vào của kế toán công có những điểm khác biệt do đặc thù quản lý tài chính công của Việt Nam. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp theo hướng chuyển dịch dần theo lộ trình nhằm giải quyết những điểm khác biệt kể trên.

Thứ nhất, thống nhất về đối tượng áp dụng quy định của chuẩn mực kế toán công. Muốn hội tụ hoàn toàn với IPSAS thì đối tượng áp dụng cần phải thống nhất với nhau, tuy nhiên hiện nay các đơn vị hành chính sự nghiệp nhận kinh phí thường xuyên hay không thường xuyên thì đều được tính là đơn vị công. Việc xem xét điều chỉnh đối tượng áp dụng chuẩn mực kế toán cũng đồng nghĩa với việc thống nhất trong việc quản lý tài chính đối với các đơn vị Nhà nước thì mới có thể thực hiện được.

Thứ hai, xác lập kế toán theo nguyên tắc cơ sở dồn tích. Đã có rất nhiều nghiên cứu trên thế giới đề cập về vấn đề tầm quan trọng của việc thực hiện cơ sở dồn tích và việc áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế đối với các quốc gia trên thế giới. Rossi và cộng sự (2016) lập luận rằng cần phải áp dụng các chuẩn mực kế toán trong việc báo cáo tài chính để gia tăng trách nhiệm giải trình, tạo thuận lợi cho việc kiểm toán và giúp nhà quản lý chống tham nhũng. Ủy ban chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSASB) nhấn mạnh việc thực hiện kế toán trên cơ sở dồn tích tốt hơn cơ sở tiền mặt hoặc

tiền mặt có điều chỉnh về mặt cung cấp thông tin liên quan đến các quyết định tài chính. Bên cạnh đó họ cũng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuyển sang IPSAS dựa trên cơ sở dồn tích một cách đầy đủ và tuyên bố rằng nó sẽ nâng cao tính hữu ích của báo cáo tài chính, tạo quy trình thuận lợi cho tất cả các bên liên quan đến các tổ chức công trong các hoạt động liên quan (Fahmid và cộng sự, 2019). IPSASB giải thích rằng cơ sở dồn tích có thể cung cấp cho người sử dụng thông tin một cách đầy đủ về thông tin tài sản, nợ phải trả để làm minh chứng cho việc giải trình của nhà quản lý trong các bút toán ghi nhận tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính (Whitefield & Savvas, 2016), điều này sẽ giúp cho nhà quản lý có những kế hoạch về ngân quỹ để thanh toán các khoản nợ hoặc đầu tư, sửa chữa, mua sắm tài sản. Việc thực hiện hoàn toàn cơ sở dồn tích yêu cầu các đơn vị công phải chuẩn bị một cách đầy đủ các hồ sơ, thủ tục đầy đủ về tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí, lợi nhuận phục vụ cho việc kiểm soát và quản lý (Brusca và cộng sự, 2018). Như vậy, xét về mặt lợi ích của việc thực hiện nguyên tắc cơ sở dồn tích là cần thiết nhằm đảm bảo yêu cầu về minh bạch thông tin, kiểm soát thông tin cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch về hoạt động liên kết, vay nợ, viện trợ nước ngoài của các tổ chức công trong giai đoạn kinh tế hội nhập hiện nay.

Thứ ba, kiểm soát thông tin đầu vào và xác lập nhiệm vụ và lộ trình tham gia của tất cả các bên có liên quan. Lê Vũ Phương Thảo (2021) đã nêu lên tầm quan trọng của việc Việt Nam cần áp dụng và chuẩn hóa báo cáo tài chính khu vực công với các nước trên toàn thế giới. Thông tin đầu vào là nguồn thông tin quan trọng cần thiết cho việc lập báo cáo tài chính công, do đó với lộ trình chuyển đổi số trong lĩnh vực công sẽ chuẩn hóa và tập hợp đầy đủ thông tin đầu vào do đó việc chuẩn hóa thông tin đầu vào cần tiến hành song song với tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Ngoài ra, với xu hướng tất yếu trong việc áp dụng IPSAS, Việt Nam về cơ bản cũng đã có 11 VPSAS cơ bản đáp ứng với những yêu cầu về hoạt động cơ bản của các tổ chức công ở Việt Nam. Tuy nhiên, theo IPSASB (2018) ở

các nước đang phát triển đang phải đối mặt với những khó khăn và hạn chế nhất định khi bắt tay vào áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế như: vấn đề về tâm lý ngại thay đổi, đội ngũ nhân viên không đủ tiêu chuẩn và phụ thuộc vào các nguồn lực phục vụ như công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng, hệ thống kế toán công... và do đó tính đến nay đã ban hành được gần một năm nhưng việc triển khai và hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán công ở Việt Nam vẫn còn đang trong quá trình từng bước thực hiện.

Trong tương lai, lộ trình hội tụ từng phần cần tiến tới áp dụng toàn bộ IPSAS, trong thời đại phát triển công nghệ thông tin, các quốc gia có thông tin càng minh bạch thì càng tạo thuận lợi cho việc minh bạch tài chính quốc gia, tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư công từ nước ngoài. Định hướng trong thời gian tới, Việt Nam cần có những giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ việc áp dụng 11 chuẩn mực đã được công bố một cách triệt để. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ:

Đối với Nhà nước: Theo ACCA (2018) trong quá trình theo dõi việc triển khai IPSAS ở các quốc gia, bên cạnh hạn chế về cơ sở hạ tầng lưu trữ của hệ thống thông tin kế toán thì nhận thấy việc triển khai IPSAS phải đối mặt với thách thức từ việc thiếu nền tảng pháp lý và mức độ cởi mở của các nhân viên trong Chính phủ thấp trong việc chấp nhận những thay đổi của IPSAS, do đó gây khó khăn trong việc áp dụng (như ở Indonesia), hay việc nhân viên thiếu hiểu biết về cơ sở dồn tích (trường hợp ở Bahrain). Do đó, Việt Nam cần phối hợp đồng bộ giữa các Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan, và các bộ, ngành có liên quan trong việc xác định lộ trình, xây dựng hành lang pháp lý, quy định thống nhất về nguồn thông tin kế toán công, đào tạo và phổ biến chuẩn mực kế toán công Việt Nam một cách nghiêm túc và toàn diện. Xây dựng và thống nhất các đối tượng áp dụng chuẩn mực kế toán công, công khai và phổ biến thông tin cần thiết thông qua việc thực hiện các Hội thảo, tập huấn đến từng đơn vị trong hệ thống kế toán công ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, kiện toàn hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác kế toán, lưu trữ hồ sơ kế toán cho tất cả các đơn vị trong hệ thống kế toán công ở Việt Nam.

Đối với các công ty kiểm toán, kế toán viên, đơn vị kế toán: Bên cạnh những khó khăn liên quan đến Chính phủ thì hệ thống kiểm toán nội bộ, hệ thống tài chính kế toán trong đơn vị yếu, thiếu kiến thức và thiếu kinh nghiệm về tài chính và công nghệ cũng là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc áp dụng IPSAS cũng như VPSAS (Mustapha và cộng sự, 2017; Ranjani & Neba, 2016), đây là những khó khăn mà ACCA (2018) đã đề cập khi nhắc đến quốc gia Nigeria và Kenya. Để khắc phục tình trạng này, các hiệp hội nghề nghiệp về kế toán và kiểm toán ở Việt Nam cần có những đào tạo và tập huấn một cách bài bản về cơ sở dồn tích và IPSAS, VPSAS, hỗ trợ giúp đỡ các đơn vị kế toán trong việc cập nhật những kiến thức mới cho kế toán và kiểm toán viên. Các đơn vị cần chủ động trong việc kiện toàn cơ sở vật chất, các điều kiện về hệ thống thông tin kế toán cần thiết để áp dụng một cách có hiệu quả trong công tác kế toán của đơn vị mình.

Đối với các cơ sở đào tạo kế toán: Cũng trong quá trình tìm hiểu việc áp dụng IPSAS, một trở ngại nữa được đưa ra trong bối cảnh Iraq đó là việc đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản (Alshujairi, 2014). Điều này đặt ra yêu cầu cho Việt Nam trong thời gian tới, tất cả các cơ sở đào tạo liên quan đến kế toán có tham gia giảng dạy các học phần về Luật kế toán, Kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán thuế, Kế toán công,... và các chuyên đề có liên quan đến kế toán công cần khẩn trương đưa các nội dung liên quan đến VPSAS và IPSAS vào giảng dạy để bổ sung kiến thức một cách toàn diện cho đội ngũ kế toán, kiểm toán viên tương lai, nhằm

chuẩn bị một cách tốt nhất cho việc áp dụng kế toán công theo chuẩn mực kế toán Việt Nam tiến tới hội tụ chuẩn mực kế toán công quốc tế.

5. Kết luận

Cùng với việc nhận thức vai trò của việc áp dụng IPSAS đối với thông tin công bố trên báo cáo tài chính của Chính phủ ở các quốc gia, bài viết đã đánh giá tiến trình phát triển hệ thống kế toán công ở Việt Nam từ năm 1995 đến 2023, qua đó nhận thấy từ năm 2017, việc ban hành Thông tư 107/2017/TT-BTC đã bắt đầu cho việc chuyển dịch từ kế toán thực hiện theo nguyên tắc cơ sở tiền sang cơ sở dồn tích đối với hệ thống kế toán công ở Việt Nam. Đến năm 2022, Việt Nam có 11 chuẩn mực kế toán công được công bố, các chuẩn mực này có ký hiệu và nội dung tương ứng với các chuẩn mực kế toán quốc tế tương tự. Trong tương lai, để tiến tới hội tụ với chuẩn mực kế toán quốc tế, Việt Nam cần thống nhất đối tượng áp dụng, thống nhất thực hiện kế toán theo nguyên tắc cơ sở dồn tích và kiểm soát thông tin đầu vào một cách chặt chẽ. Trong thời gian tới, cần thực tốt những giải pháp nhằm phổ biến một cách sâu rộng 11 VPSAS đã được ban hành bao gồm việc kiện toàn hệ thống cơ sở hạ tầng, cởi mở hơn trong việc chấp nhận những thay đổi mới trong IPSAS, thực hiện các biện pháp đồng bộ về quảng bá, đào tạo và chuẩn bị cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao tầm quan trọng của tổ chức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán, bổ sung nội dung giảng dạy có liên quan đến VPSAS và IPSAS vào các bài giảng trong toàn bộ các cơ sở đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán, tài chính trong nước tạo tiền đề cho việc ra đời một đội ngũ nhân lực đủ trình độ và hiểu biết, tham gia tích cực vào quá trình hội tụ chuẩn mực kế toán công quốc tế.

Tài liệu tham khảo

ACCA. (2018). IPSAS implementation: current status and challenges: The Association of Chartered Certified Accountants London. https://www.accaglobal.com/content/dam/ACCA_Global/Technical/pubsect/pi-IPSAS-implementation-current-status-and-challenges.pdf.

- Alshujairi, M. H. A. (2014). Government accounting system reform and the adoption of IPSAS in Iraq. *Research Journal of Finance and Accounting*, 5(24), 1-20. Alshujairi, M. H. A. (2014). <https://www.academia.edu/download/74239843/18490-21038-1-PB.pdf>
- Bộ Tài chính (2021). Quyết định số 1676/QĐ-BTC ngày 1/9/2021 công bố 5 Chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 1, Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2022). Quyết định số 1366/QĐ-BTC ngày 6/7/2022 công bố 6 Chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 2, Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2017). Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 về việc ban hành Chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp, Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2006). Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Hà Nội.
- Bộ Tài chính (1995). Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/11/1996 về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, Hà Nội.
- Brusca, I., Caperchione, E., Cohen, S., & Manes-Rossi, F. (2018). IPSAS, EPSAS and other challenges in European public sector accounting and auditing. *The Palgrave Handbook of Public Administration and Management in Europe*, pp. 165-185: Springer. https://link.springer.com/chapter/10.1057/978-1-137-55269-3_8
- Fahmid, I. M., Harun, H., Graham, P., Carter, D., Suhab, S., An, Y., . . . Fahmid, M. M. (2019). New development: IPSAS adoption, from G20 countries to village governments in developing countries. *Public Money & Management*, 1-4. <https://doi.org/10.1080/09540962.2019.1617540>
- Gernon, H. & Meek, G.K. (2001). *Accounting an International Perspective*. NewYork: Irwin McGraw-Hill Editon.
- Lê Vũ Phương Thảo (2021). Tầm quan trọng của việc áp dụng Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS). *Tạp chí Công thương*, 21(9/2021), <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tam-quan-trong-cua-viec-ap-dung-chuan-muc-ke-toan-cong-quoc-te-ipsas-84485.htm>
- Mustapha, M., Ismail, K. N. I. K., & Ahmad, H. N. (2017). Contingency For Financial Reporting Quality In The Public Sector Under Cash-Basis IPSAS: A Conceptual Approach. Proceedings of the Global Conference on Business and Economics Research (GCBER) 2017 14-15 August 2017, Universiti Putra Malaysia, Malaysia. https://www.academia.edu/download/77084343/20171011154156047-_MARUF_MUSTAPHA.pdf
- Narayan, F. & Godden, T. (2000). *Financial Management and Governance Issues in Viet Nam: Volume 1*. Asian Development Bank. Philippines. <https://policycommons.net/artifacts/397322/financial-management-and-governance-issues-in-viet-nam/1362039/> **on 23 Jun 2024. CID: 20.500.12592/mpjn1f.**
- Nguyễn Thị Minh Giang và Hoàng Thị Bích Ngọc (2020), Chuẩn mực kế toán công quốc tế và sự hội tụ của kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, 12/2020, 36-40. <https://vacpa.com.vn/chuan-muc-ke-toan-cong-quoc-te-va-su-hoi-tu-cua-ke-toan-hanh-chinh-su-nghiep-viet-nam/>.
- Nguyễn Phúc Sinh và Lê Việt (2022). *Áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế ở các nước đang phát triển*. *Tạp chí Tài chính*, 1(10/2022). <https://tapchitaichinh.vn/ap-dung-chuan-muc-ke-toan-cong-quoc-te-o-cac-nuoc-dang-phat-trien.html>
- Nguyễn Công Phương (2010). Mối liên hệ giữa Kế toán và thuế ở Việt Nam. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Đại học Đà Nẵng.

- Rossi, F. M., Cohen, S., Caperchione, E., & Brusca, I. (2016). Harmonizing public sector accounting in Europe: thinking out of the box. *Public Money & Management*, 36(3), 189-196. <https://doi.org/10.1080/09540962.2016.1133976>
- Ranjani, R., & Neba, A. A. (2016). The relationship between governmental performance and participation in public sector accounting and financial processes: the case of IPSAS implementation in Nigeria. *Journal of Emerging Trends in Economics and Management Sciences*, 7(1), 13-21. <https://hdl.handle.net/10520/EJC187446>
- Trương Thùy Vân (2015). Tiến triển của mối liên hệ giữa đo lường lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng*, 3(04). <https://vjol.info.vn/index.php/duel/issue/view/6306>
- Trương Thùy Vân (2016). Mô hình phát triển mối liên hệ giữa kế toán và thuế ở Việt Nam: Nghiên cứu trong giai đoạn từ 1995 đến 2015, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình*, 2(11), 146-155. <https://vjol.info.vn/index.php/TDHQB/article/view/57597>.
- Whitefield, A. A., & Savvas, P. (2016). The adoption and implementation of the international public sector accounting standards: The challenges faced by the United Nation in producing UN-IPSAS compliant financial reports in Kenya. *International Journal of Finance and Accounting*, 1(1), 75-91. <https://doi.org/10.47604/ijfa.42>